

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2018
V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn,
nuôi con và chia tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Điệp;**
Bà **Phan Thị Mướt;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hưng V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2018; biên bản hòa giải ngày 09/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh V tổ chức đám cưới với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cao Lãnh vào ngày 22/10/1999. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một năm đầu, thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh V thường xuyên chửi, đánh chị N và xúc phạm gia đình chị N. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 cho đến nay. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hưng V.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/8/2000, Nguyễn Diệu A, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 31/8/2005, hiện đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Hưng V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh V thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng sống chung có đăng ký kết hôn như chị N trình bày.

Trong quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên có cự cãi là đúng, chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế. Anh thừa nhận việc có đánh chị Nhung và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Anh có nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay vợ chồng có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoa N.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/8/2000, Nguyễn Diệu A, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 31/8/2005, hiện đang sống chung với vợ chồng. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

1. Giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Hưng V – Nguyễn Thị Hoa N, ngày đăng ký 22/10/1999 do UBND xã M, huyện Cao Lãnh cấp (Bản sao);
2. Giấy khai sinh Nguyễn Anh T (Bản sao).
3. Giấy khai sinh Nguyễn Diệu A (Bản sao).
4. Giấy khai sinh Nguyễn Kiều M (Bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 09/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hoa N có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hưng V. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”.

Anh Nguyễn Hưng V là người bị kiện hiện đang cư trú tại ấp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong Quyết định xét xử số 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Dương Tấn Lợi và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Phạm Phước Tâm, bà Hồ Thị Mai Hương, bà Lương Thị Kim Vân và ông Trần Văn Bé Hai. Tuy nhiên, ông Lợi, ông Tâm, bà Hương, bà Vân và ông Bé Hai đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là bà Phan Thị Mứt để tham gia Hội đồng xét xử. Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cao Lãnh vào ngày 22/10/1999. Theo chị N trình bày, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một năm đầu, thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh V thường xuyên chửi, đánh chị N và xúc phạm gia đình chị N. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh V.

Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp, chị N yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ. Bởi vì, chị N và anh V đều thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn nhau. Anh V thừa nhận có đánh chị N vài lần và hay ghen, sau đó anh có năn nỉ gia đình nên chị N đồng ý tiếp tục chung sống. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị N cũng cho anh V cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh V cho rằng vẫn còn thương vợ và con, muốn hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn nhưng anh V không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Chị N và anh V thừa nhận có 03 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/8/2000, Nguyễn Diệu A, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 31/8/2005, hiện đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N, nếu ly hôn anh đồng ý giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Giao 03 con chung cho chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Hưng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N và anh V trình bày có tài sản chung, thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị N và anh V trình bày không có nợ chung.

[3] Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Hoa N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai số 04538 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoa N.

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa N được ly hôn với anh Nguyễn Hưng V.

1.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hoa N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/8/2000; Nguyễn Diệu A, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 31/8/2005. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hưng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung: Chị N và anh V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hoa N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai số 04538 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND nơi cấp GCN.KH
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đô